

MỘT SỐ BIỆN PHÁP RÈN LUYỆN TRÍ TƯỞNG TƯỢNG SÁNG TẠO TRONG HOẠT ĐỘNG NẶN CHO TRẺ MẪU GIÁO 5 - 6 TUỔI

• TS. Phùng Thị Hằng^(*), ThS. Nguyễn Thị Chúc^(*), ThS. Nguyễn Thị Hằng^(**)

Tóm tắt

Bài báo đề cập đến 2 nhóm biện pháp tâm lý - sư phạm nhằm rèn luyện trí tưởng tượng sáng tạo trong hoạt động nặn cho trẻ mẫu giáo 5 - 6 tuổi: nhóm biện pháp tác động đến trẻ và nhóm biện pháp tác động đến giáo viên. Kết quả khảo nghiệm nhận thức của giáo viên về tính cần thiết và tính khả thi của các biện pháp đề xuất đã cho thấy những biện pháp này là đúng đắn; đồng thời chứng tỏ rằng muốn phát triển trí tưởng tượng sáng tạo cho trẻ, giáo viên cần phải linh hoạt, sáng tạo trong việc sử dụng các biện pháp kích thích trí tưởng tượng sáng tạo sao cho phù hợp với đặc điểm lứa tuổi và điều kiện sống của trẻ.

Từ khóa: Biện pháp, trí tưởng tượng sáng tạo, hoạt động nặn, trẻ mẫu giáo 5 - 6 tuổi.

1. Đặt vấn đề

Đối với trẻ mẫu giáo 5 - 6 tuổi, hoạt động nặn là một trong những dạng của hoạt động tạo hình, có ý nghĩa quan trọng trong việc phát triển trí tưởng tượng sáng tạo ở trẻ. Tuy nhiên, trí tưởng tượng sáng tạo của trẻ không tự phát triển một cách đầy đủ mà đòi hỏi phải có những điều kiện nhất định, một trong những điều kiện quan trọng nhất đó là có sự giáo dục đúng đắn. Do đó, để phát triển trí tưởng tượng sáng tạo trong hoạt động nặn cho trẻ cần phải có một số biện pháp tổ chức hướng dẫn trẻ hoạt động. Dựa trên cơ sở lí luận và thực trạng về trí tưởng tượng sáng tạo trong hoạt động nặn của trẻ mẫu giáo 5 - 6 tuổi, bài báo đề cập đến một số biện pháp tâm lý - sư phạm nhằm rèn luyện trí tưởng tượng sáng tạo trong hoạt động nặn cho trẻ.

2. Phương pháp nghiên cứu

Quan sát, điều tra bằng bảng hỏi, trò chuyện, nghiên cứu sản phẩm hoạt động...

3. Kết quả nghiên cứu

3.1. Một số kết quả khảo sát về mức độ tưởng tượng sáng tạo của trẻ mẫu giáo 5 - 6 tuổi

3.1.1. Kết quả khảo sát

Để có cơ sở thực tiễn cho việc đề xuất các biện pháp rèn luyện trí tưởng tượng sáng tạo

cho trẻ mẫu giáo 5 - 6 tuổi, chúng tôi tiến hành khảo sát thực trạng tổ chức hoạt động nặn và trí tưởng tượng sáng tạo của trẻ tại 2 trường mầm non: Trường Mầm non 19/5 thuộc thành phố Thái Nguyên (36 trẻ) và Trường Mầm non Định Biên thuộc huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên (34 trẻ).

Chúng tôi đánh giá mức độ tưởng tượng sáng tạo trong hoạt động nặn của trẻ thông qua các khía cạnh: hình khối, hình tượng, chi tiết bổ sung và màu sắc. Mỗi khía cạnh được đánh giá theo 4 mức độ. Chẳng hạn, về hình khối, mức độ 1: không thể hiện được hình dạng của vật nặn; mức độ 2: thể hiện được hình dạng của vật nặn; mức độ 3: thể hiện được đặc điểm đặc trưng cơ bản của vật nặn, hao hao giống mẫu; mức độ 4: thể hiện rõ đặc điểm đặc trưng cơ bản của vật nặn theo cách riêng của trẻ... Các mức độ sáng tạo của trẻ được tính điểm theo phương án: mức độ 1: 0 điểm; mức độ 2: 1 điểm; mức độ 3: 2 điểm; mức độ 4: 3 điểm. Căn cứ vào tổng điểm từ các tiêu chí nêu trên, chúng tôi đánh giá sản phẩm của trẻ theo 4 loại: loại tốt (10 - 12 điểm), loại khá (7 - 9 điểm), loại trung bình (4 - 6 điểm), loại yếu (0 - 3 điểm).

Đánh giá chung về mức độ tưởng tượng sáng tạo trong hoạt động nặn của trẻ 5 - 6 tuổi ở cả 2 trường mầm non: Trường Mầm non 19/5 và Trường Mầm non Định Biên, chúng tôi thu được kết quả sau:

^(*) Khoa Tâm lý - Giáo dục, Trường Đại học Sư phạm, Đại học Thái Nguyên.

^(**) Trường Đại học Tân Trào.

Bảng 1. Đánh giá chung về mức độ thể hiện trí tưởng tượng sáng tạo trong hoạt động nặn của trẻ mẫu giáo 5 - 6 tuổi ở tỉnh Thái Nguyên

Mức độ	Trường MN 19/5 (n = 36)		Trường MN Định Biên (n = 34)		Chung (n = 70)	
	SL	%	SL	%	SL	%
Tốt	1	2,8	-	-	1	1,4
Khá	10	27,8	7	20,6	17	24,3
Trung bình	17	47,2	12	35,3	29	41,4
Yếu	8	22,2	15	44,1	23	32,9

Kết quả ở bảng 1 cho thấy, số trẻ thể hiện trí tưởng tượng sáng tạo ở mức độ tốt rất thấp (1,4%); số trẻ thể hiện trí tưởng tượng sáng tạo ở mức độ yếu còn khá cao (32,9%). Thực tế trong hầu hết các giờ nặn, trẻ đều nặn được sản phẩm nhưng rập khuôn theo hướng dẫn của giáo viên.

Có sự chênh lệch về mức độ tưởng tượng sáng tạo của trẻ giữa 2 trường. Nguyên nhân là do Trường Mầm non 19/5 là trường nằm ở trung tâm thành phố Thái Nguyên nên điều kiện sống, sinh hoạt, sự quan tâm của gia đình cũng như sự đầu tư về cơ sở vật chất tốt hơn so với Trường Mầm non Định Biên - một trường nằm ở huyện miền núi Định Hóa, bởi thế mức độ sáng tạo của trẻ có phần cao hơn.

Chúng tôi cũng tiến hành so sánh theo giới tính về mức độ tưởng tượng sáng tạo của trẻ. Kết quả như sau:

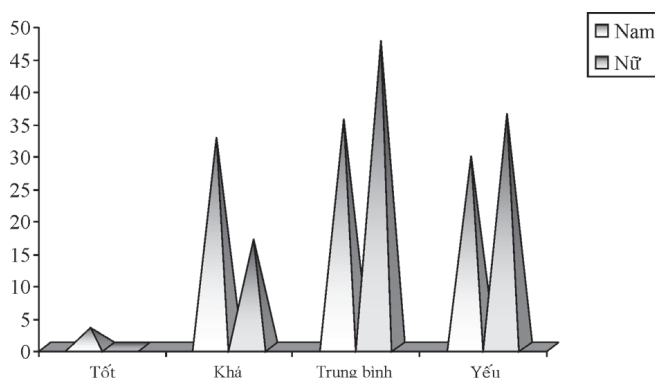
Bảng 2. Mức độ tưởng tượng sáng tạo của trẻ mẫu giáo 5 - 6 tuổi xét theo giới tính

Mức độ	Nữ (n = 36)		Nam (n = 34)		Chung (n = 70)	
	SL	%	SL	%	SL	%
Tốt	-	-	1	2,9	1	1,4
Khá	6	16,7	11	32,4	17	24,3
Trung bình	17	47,2	12	35,3	29	41,4
Yếu	13	36,1	10	29,4	23	32,9

Kết quả ở bảng 2 cho thấy có sự khác biệt về mức độ sáng tạo giữa trẻ trai và trẻ gái: trẻ trai có mức độ sáng tạo cao hơn trẻ gái.

Tìm hiểu nguyên nhân của điều này chúng tôi nhận thấy, trẻ trai thường hiếu động, ham thích và mạnh dạn hơn trẻ gái trong việc tìm hiểu về thế giới xung quanh. Mặt khác, khả năng quan sát và ghi nhớ của trẻ trai cũng tốt hơn. Bởi vậy, trẻ trai có vốn kinh nghiệm cũng như vốn biểu tượng phong phú, đa dạng hơn trẻ gái. Khi tham gia vào hoạt động tạo hình, trẻ sử dụng vốn hiểu biết và kinh nghiệm của mình vào các sản phẩm, có khả năng thể hiện những trạng thái khác nhau của sự vật, làm cho chúng trở nên sinh động hơn. Quan sát giờ nặn của trẻ chúng tôi cũng nhận thấy rõ điều này. Trẻ trai sau khi nghe giáo viên hướng dẫn và quan sát giáo viên làm mẫu thường thao tác nhanh hơn trẻ gái, đồng thời tham gia vào hoạt động nặn cũng nhiệt tình, say mê hơn so với trẻ gái.

Kết quả này thể hiện ở biểu đồ sau:



Biểu đồ 1. Mức độ tưởng tượng sáng tạo của trẻ mẫu giáo 5 - 6 tuổi xét theo giới tính

3.1.2. Đánh giá chung thực trạng

Về phía trẻ: Hầu hết trẻ 5 - 6 tuổi rất thích nặn. Đặc biệt, do đặc điểm tạo nên hình khối (trẻ tiếp xúc trực tiếp được) cùng với tính chất mềm dẻo của đất nặn dễ sửa chữa giúp trẻ dễ dàng thể hiện cảm xúc của mình hơn các thể loại tạo hình khác (vẽ, cắt, xé dán...), tuy nhiên trí tưởng tượng sáng tạo thể hiện trong hoạt động nặn của trẻ còn thấp. Đa số trẻ đã nắm vững các thao tác kỹ thuật cơ bản của nặn (do học ở lớp dưới), tuy nhiên trẻ hoạt động rất lệ thuộc, rập khuôn theo giáo viên.

Về phía giáo viên: Đội ngũ giáo viên yêu nghề, yêu trẻ, được đào tạo chính quy, nắm được các phương pháp dạy nặn cơ bản, có cố gắng tìm các biện pháp rèn luyện trí tưởng tượng sáng tạo cho trẻ. Giáo viên đã chú ý tìm hiểu các biện pháp

để rèn luyện trí tưởng tượng sáng tạo cho trẻ, tuy nhiên việc áp dụng vào thực tế chưa nhiều, do điều kiện vật chất còn thiếu, và nhiều giáo viên chưa linh hoạt trong việc sử dụng các biện pháp này. Mặt khác, một số giáo viên còn ngại tổ chức các hoạt động nhằm giúp trẻ làm giàu vốn biểu tượng, ít khuyến khích trẻ sáng tạo theo cách riêng của mình.

3.1.3. Nguyên nhân

a. Về phía giáo viên

- Giáo viên chưa nắm vững các phương pháp giáo dục thẩm mỹ, nên chủ đề, phương thức thể hiện còn gò bó; chưa có nhiều điều kiện cho trẻ tiếp xúc với tác phẩm nghệ thuật, việc nuôi dưỡng cảm xúc cho trẻ trong hoạt động tạo hình cũng chưa được chú ý.

- Các phương pháp và biện pháp giáo viên sử dụng chưa linh hoạt, ít sáng tạo, giáo viên thường bám sát theo sách hướng dẫn để dạy trẻ, chưa chú ý đến đặc điểm lứa tuổi.

- Giáo viên chưa nắm được các điều kiện thuận lợi giúp trẻ phát triển trí tưởng tượng sáng tạo trong hoạt động nặn như: cung cấp và làm giàu vốn biểu tượng cho trẻ; sử dụng đa dạng các hình thức tổ chức hoạt động cho trẻ; cung cấp nhiều nguyên liệu nặn khác nhau cùng các nguyên vật liệu mở hỗ trợ, thay thế đa dạng cho trẻ trong quá trình nặn; dùng các môn học khác hỗ trợ cho việc hình thành các biểu tượng phong phú, đa dạng cho trẻ, đặc biệt là các tác phẩm văn học, tranh minh họa; dùng trò chơi nhằm giúp trẻ giải quyết nhiệm vụ tạo hình một cách nhẹ nhàng, linh hoạt, kích thích trí tưởng tượng sáng tạo; tạo không khí thoải mái, tự do cho trẻ hoạt động.

- Một số giáo viên còn hạn chế ở kỹ năng nặn, do đó các phương thức thể hiện chỉ bám theo sách hướng dẫn, ít chú ý đến việc hướng dẫn, gợi mở cho trẻ nặn theo hướng sáng tạo (đặc biệt trẻ 5 - 6 tuổi đã có khả năng thể hiện được nhiều cách).

b. Về phía trẻ

- Vốn sống, vốn kinh nghiệm của trẻ còn hạn chế.

- Các biểu tượng về cuộc sống, về các sự vật, hiện tượng xung quanh trẻ còn hạn hẹp do trẻ ít được tiếp xúc với môi trường xung quanh, ít có cơ hội trải nghiệm.

- Các kỹ năng của trẻ, đặc biệt là kỹ năng nặn còn hạn chế.

- Trẻ hoạt động lệ thuộc vào giáo viên, ít có sự sáng tạo theo cách riêng của mình.

c. Về phía môi trường

- Do điều kiện sống, hoạt động của trẻ còn hạn chế (dụng cụ nặn, đồ chơi, đồ dùng còn thiếu, không gian phòng học chật hẹp...). Qua quan sát chúng tôi thấy: hầu hết trong các giờ nặn trẻ không có dụng cụ hỗ trợ để nặn, hoàn toàn là dùng tay để nặn, chia đất..., đất nặn còn thiếu và phải sử dụng nhiều lần nên các màu thường bị lẫn vào nhau.

- Môi trường sống của trẻ bó hẹp, trẻ ít có cơ hội tiếp xúc với nhiều sự vật, hiện tượng khác nhau.

- Sự quan tâm, đầu tư của gia đình còn hạn chế.

3.2. Đề xuất các biện pháp

3.2.1. Nhóm biện pháp tác động đến trẻ

Mục đích của nhóm biện pháp này là gây cảm xúc, hứng thú, tạo ra môi trường thuận lợi nhằm làm phong phú vốn biểu tượng của trẻ, tạo điều kiện tốt nhất để trẻ hoạt động, phát huy tính tích cực sáng tạo ở trẻ. Nhóm biện pháp này bao gồm các biện pháp cụ thể sau đây:

a. *Tạo điều kiện cho trẻ tiếp xúc trực tiếp với đối tượng tạo hình, với các sự vật, hiện tượng trong thực tiễn*

Mục đích: Tạo điều kiện cho trẻ được trải nghiệm thực tiễn, giúp trẻ mở rộng biểu tượng về đối tượng tạo hình, qua đó giúp trẻ tự làm giàu vốn biểu tượng cho bản thân.

Nội dung và cách thực hiện: Những đối tượng mà trẻ tiếp xúc trực tiếp phải đảm bảo các điều kiện như: an toàn cho trẻ (không làm trẻ sợ hay nguy hiểm); hấp dẫn, sinh động và phù hợp với trình độ của trẻ,

Trong quá trình tiếp xúc, giáo viên cần đặt câu hỏi để kích thích trẻ suy nghĩ, nêu lên ý kiến nhận xét hay cảm xúc của trẻ, giúp trẻ tìm hiểu về đối tượng tạo hình: cấu tạo, hình dạng, kích thước, màu sắc, điểm đặc trưng, mối quan hệ. Để tránh đơn điệu, nhàm chán, các hình thức tổ chức hoạt động cho trẻ cần thay đổi và kết hợp khéo léo với các bộ môn khác như: môi trường xung quanh, văn học, âm nhạc, thể dục...

b. Tổ chức cho trẻ làm quen với các tác phẩm nghệ thuật

Mục đích: Cho trẻ quan sát các tác phẩm nghệ thuật nhằm giúp trẻ dần dần nhận ra sự phong phú về cái đẹp không chỉ ở chất liệu, hình dáng mà còn ở cách thể hiện.

Nội dung và cách thực hiện: Khi quan sát, giáo viên cần giúp trẻ hiểu được các hình khối, hình tượng (thông qua các phương tiện miêu tả) đã được các nghệ sĩ thể hiện đa dạng như thế nào trên tác phẩm, tuy nhiên không nên gợi ý cho trẻ bắt chước rập khuôn mà phải hướng dẫn trẻ tự nghĩ ra cách thức thể hiện nội dung bằng cảm xúc của mình.

Các tác phẩm nghệ thuật như tượng đồ chơi phải phù hợp với lứa tuổi, trình độ của trẻ (hình tượng dễ hiểu, gần gũi), phù hợp với hoạt động nặn (đơn giản, ít chi tiết). Lựa chọn tác phẩm phong phú về thể loại và chất liệu (tượng bằng đá, bằng đất nặn, bằng gỗ, bằng thạch cao...); các tác phẩm có thể cùng nội dung nhưng được thể hiện bằng nhiều cách khác nhau, nhiều mối quan hệ khác nhau...

c. Tạo môi trường thuận lợi, kích thích trẻ tích cực hoạt động, tích cực thể hiện trí tưởng tượng sáng tạo của bản thân

Mục đích: Tổ chức cho trẻ được tự do hoạt động, khám phá, thử nghiệm, bắt chước, đồng thời thể hiện trí tưởng tượng sáng tạo của bản thân một cách tự nhiên.

Nội dung và cách thực hiện: Giáo viên có thể tạo bầu không khí sáng tạo cho trẻ thông qua một số biện pháp như: khéo léo đưa ra các tình huống để trẻ tự giải quyết, khuyến khích trẻ tìm ra nhiều cách giải quyết; cho trẻ tự do lựa chọn cách thức thể hiện phù hợp với khả năng và ý tưởng của trẻ; thu hút trẻ bởi các nguyên vật liệu - dụng cụ hỗ trợ và thay thế phong phú, đa dạng; trong quá trình thể hiện trẻ được tự do di chuyển, trao đổi, giúp đỡ lẫn nhau; tổ chức đa dạng các hình thức hoạt động: trong lớp, ngoài sân, hoạt động cá nhân, hoạt động theo nhóm...

Yêu cầu và cách sử dụng trò chơi: Giáo viên cần phải đầu tư và lựa chọn các trò chơi không những phù hợp với đề tài nặn, khả năng của trẻ mà còn phải kích thích trẻ có ý muốn thể hiện sự kiện, biến cố chứ không chỉ kích thích miêu tả một loạt đồ vật. Do đó, giáo viên cần phải linh

hoạt tạo ra các tình huống có vấn đề để trẻ giải quyết, chính trong quá trình giải quyết sẽ làm nảy sinh ý tưởng sáng tạo, chẳng hạn: sắp đến trung thu có nhiều tiệm bán bánh cạnh tranh, bác chủ tiệm nhờ trẻ (thợ làm bánh) làm ra các loại bánh mới lạ để thu hút khách. Khi tổ chức chơi phải có sự hợp tác giữa cô và trẻ, giữa trẻ với nhau để thực hiện nội dung bài nặn. Hành động thao tác trong khi chơi không gò bó, không đòi hỏi chính xác..., cần động viên, khích lệ trẻ khi trẻ hành động đúng hoặc gần đúng.

Các trò chơi cần được sử dụng linh hoạt, phong phú, chẳng hạn: trò chơi học tập (ghép hình, đố, đoán...), trò chơi ôn luyện kỹ năng, trò chơi tạo hình theo chủ đề (“chú voi hay làm”, “ngày hội muông thú”...).

Trong hoạt động vui chơi, cho trẻ sử dụng sản phẩm của chính mình để chơi, trẻ có dịp ngắm nhìn sản phẩm của mình và của các bạn để so sánh, đối chiếu, tự đánh giá sản phẩm của mình. Mặt khác, trong quá trình chơi trẻ cũng có cơ hội để thấy được những thiếu sót cũng như cách sửa lỗi cho sản phẩm (chẳng hạn: nặn bánh không đẹp, không hấp dẫn, bị méo sẽ không ai mua). Chính trong quá trình chơi, ở trẻ nảy sinh ý định phải tạo dáng điệu, tư thế cho phù hợp hay nặn thêm các sản phẩm khác bổ sung cho tình huống chơi hay trò chơi mới, từ đó nảy sinh ý định tạo hình mới, tưởng tượng ra những nhân vật với hình tượng mới, xuất hiện những nhu cầu tìm hiểu, thu thập biểu tượng về các hình tượng đó để bổ sung và hoàn thiện hình ảnh của tưởng tượng.

3.2.2. Nhóm biện pháp tác động đến giáo viên

Mục đích của nhóm biện pháp này là giúp giáo viên thay đổi phương pháp tác động, lựa chọn các biện pháp tác động phù hợp nhằm kích thích trẻ tưởng tượng và rèn luyện trí tưởng tượng sáng tạo trong hoạt động nặn cho trẻ. Nhóm biện pháp này bao gồm các biện pháp cụ thể sau:

a. Sử dụng bài thơ, câu đố, câu hỏi, bài hát kết hợp cử chỉ, điệu bộ, giọng nói, ngôn ngữ giàu hình tượng, giàu biểu cảm hướng trẻ tới đối tượng, tăng cường ấn tượng thẩm mỹ cho trẻ về đối tượng tạo hình đang quan sát trực tiếp

Mục đích: Tạo điều kiện cho trẻ được tiếp xúc với nhiều loại hình hoạt động khác nhau, từ đó kích thích hứng thú và nhu cầu khám phá của trẻ, giúp trẻ có vốn hiểu biết phong phú về thế

giới xung quanh, kích thích tưởng tượng sáng tạo của trẻ trong hoạt động nặn.

Nội dung và cách thực hiện: Những câu hỏi, câu đố mà giáo viên nêu ra đối với trẻ phải mang tính tổng thể, khái quát, kích thích trẻ suy nghĩ, phát hiện, tránh sử dụng câu hỏi đóng không kích thích trẻ hoạt động (chẳng hạn: thay vì hỏi giỏ hoa có đẹp không? nên hỏi trẻ con thấy giỏ hoa như thế nào?); các câu thơ, bài hát phải nói lên được đặc điểm, đặc trưng nổi bật của đối tượng dưới dạng ngắn gọn giúp trẻ sáng tỏ đề tài sắp nặn.

b. Sử dụng hợp lí đồ dùng trực quan

Mục đích: Giúp trẻ hình dung một cách chính xác hình dạng, cấu tạo và đặc điểm đặc trưng của vật nặn, từ đó thể hiện vật nặn một cách chính xác và sáng tạo.

Nội dung và cách thực hiện:

Ở giai đoạn đầu: dạy trẻ nặn vật này, vật khác theo mẫu khi mức độ hiểu biết của trẻ về đối tượng tạo hình còn ít thì việc sử dụng mẫu nặn, đồ chơi hay tượng sẽ giúp trẻ tri giác hình dạng, cấu tạo, đặc điểm đặc trưng... của đối tượng tạo hình và mô tả một cách chính xác.

Ở giai đoạn sau: nặn theo biểu tượng, khi hình dạng của vật tạo hình đã được trẻ lĩnh hội thì việc sử dụng mẫu nặn, đồ chơi, tượng sẽ làm hạn chế trí tưởng tượng sáng tạo của trẻ bởi trẻ sẽ bắt chước theo hình dạng đồ chơi, mẫu nặn. Việc sử dụng các tranh minh họa trước khi trẻ nặn có tác dụng lớn đến việc phát triển trí tưởng tượng sáng tạo.

Sử dụng tranh giúp trẻ nhìn thấy hình ảnh của đối tượng miêu tả cần phải như thế nào ở mọi hướng khác nhau. Cùng với tranh minh họa, ngôn ngữ văn học cũng giúp trẻ hình thành hình ảnh sống động và sống trong trí tưởng tượng của trẻ. Sau khi tri giác nhiều hình ảnh sống động của tranh minh họa, trẻ dễ dàng lựa chọn đề tài sáng tạo.

c. Sử dụng phong phú các nguyên liệu nặn, vật liệu mở bổ sung và thay thế kết hợp với sử dụng các dụng cụ nặn

Mục đích: Việc sử dụng các nguyên liệu nặn, vật liệu mở đa dạng nhằm kích thích trẻ hoạt động linh hoạt, biết chọn lựa các thứ thay thế, tránh được chi tiết khó, kéo dài thời gian. Mặt khác, giúp trẻ được trải nghiệm và dần dần mở rộng hiểu biết về tính chất của nguyên liệu, vật liệu,

cách sử dụng, hiểu hơn về bản chất của sự vật, hiện tượng cũng như mối liên hệ giữa chúng.

Nội dung và cách thực hiện: Nguyên liệu dùng cho nặn là các chất có độ dẻo như: đất sét, đất nặn, các loại bột cùng với các vật liệu mở có sẵn dễ tìm như: bột hạt, tấm tre, nhánh cây, vỏ sò... Hiện nay, ở tất cả các trường mầm non nói chung, cơ bản chỉ sử dụng đất nặn công nghiệp. Việc sử dụng thêm bột để nặn tùy theo đề tài, ngoài việc làm phong phú thêm nguyên liệu nặn còn giúp trẻ tự do lựa chọn, kích thích ý tưởng sáng tạo ở trẻ, đồng thời cũng có tác dụng dùng sản phẩm nặn (đã phơi khô) vào hoạt động vẽ bằng màu nước. Trẻ sẽ vẽ trang trí lên sản phẩm đã nặn (đĩa, chén, bình hoa...), qua đó giáo dục thẩm mỹ và phát triển trí tưởng tượng sáng tạo của trẻ trong hoạt động tạo hình nói chung.

Yêu cầu:

Chuẩn bị nguyên liệu bằng bột cho trẻ nặn, nên cho trẻ tự nhào bột và nặn, từ đó cô giúp trẻ nắm được tính chất cũng như cách sử dụng (chẳng hạn: bột mì được pha với tỉ lệ 1 chén bột + 1 chén muối + 1 muỗng cà phê dầu). Chuẩn bị các nguyên vật liệu mở có sẵn, dễ tìm: lá, cành khô, các loại hạt, giấy, vỏ trứng, vỏ sò...

Các nguyên vật liệu mở để bổ sung, thay thế cần để ở một chỗ riêng (khác chỗ trẻ nặn), cho trẻ nặn xong sản phẩm mới đến trang trí bổ sung và phải giới thiệu cho trẻ biết trước khi trẻ nặn.

d. Đánh giá, khen ngợi, động viên kịp thời

Mục đích: Đánh giá một cách chính xác khả năng của từng trẻ, đồng thời đưa ra hướng tác động phù hợp nhằm khuyến khích trí tưởng tượng sáng tạo của các em.

Nội dung và cách thực hiện:

Trong quá trình trẻ thực hiện giáo viên cần quan tâm đến đặc điểm cá nhân, từ đó nắm được khả năng, ý tưởng của từng trẻ, cần động viên, khen ngợi, khuyến khích kịp thời.

Giúp đỡ khi trẻ gặp khó khăn, đôi khi giáo viên cùng tham gia với trẻ sau đó rút lui để trẻ tiếp tục công việc.

Khi đánh giá sản phẩm của trẻ giáo viên nên chú ý đánh giá theo hướng động viên, khích lệ, nhấn mạnh vào những cái trẻ đã làm được, không nên quá lưu tâm đến mặt hạn chế làm mất đi tinh thần sáng tạo của trẻ.

Đánh giá sản phẩm của trẻ nên tiến hành như sau: để trẻ tự giới thiệu, tự đánh giá - trẻ khác đánh giá - giáo viên đánh giá.

3.3. Kết quả khảo nghiệm về tính cần thiết và tính khả thi của các biện pháp đề xuất

Để khảo nghiệm nhận thức về tính cần thiết của các biện pháp đề xuất, chúng tôi đã tiến hành khảo sát ý kiến của 30 giáo viên trực tiếp đứng lớp. Kết quả thu được như sau:

Bảng 3. Tính cần thiết và tính khả thi của các biện pháp rèn luyện trí tưởng tượng sáng tạo cho trẻ mẫu giáo 5 - 6 tuổi

STT	Các biện pháp	Rất cần thiết		Cần thiết		Rất khả thi		Khả thi	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
1	Tạo điều kiện cho trẻ tiếp xúc trực tiếp với đối tượng tạo hình, với các sự vật, hiện tượng trong thực tiễn	30	100	-	-	20	66,7	10	33,3
2	Tổ chức cho trẻ làm quen với các tác phẩm nghệ thuật	15	50	11	36,7	15	50	10	33,3
3	Sử dụng bài thơ, câu đố, câu hỏi, bài hát kết hợp cử chỉ, điệu bộ, giọng nói, ngôn ngữ giàu hình tượng, giàu biểu cảm hướng trẻ tới đối tượng, tăng cường ấn tượng thẩm mỹ cho trẻ về đối tượng tạo hình đang quan sát trực tiếp	18	60	12	40	19	63,3	11	36,7
4	Sử dụng hợp lí đồ dùng trực quan	30	100	-	-	22	73,3	8	26,7
5	Sử dụng phong phú các nguyên vật liệu nặn, vật liệu mở bổ sung, thay thế kết hợp với sử dụng các dụng cụ nặn	16	53,3	12	40	12	40	12	40
6	Tạo môi trường thuận lợi, kích thích trẻ tích cực hoạt động, tích cực thể hiện trí tưởng tượng sáng tạo của bản thân	20	66,7	9	30	16	53,3	14	46,7
7	Đánh giá hợp lí, động viên khen ngợi kịp thời	21	70	9	30	24	80	6	20

Nhận xét: Đa số giáo viên đều nhận thức được sự cần thiết và tính khả thi của các biện pháp đề xuất. Đặc biệt, 100% giáo viên cho rằng phải tạo điều kiện cho trẻ tiếp xúc trực tiếp với đối tượng tạo hình và sử dụng hợp lí đồ dùng trực quan

trong các giờ nặn để kích thích trẻ tưởng tượng. 70% giáo viên thống nhất cần phải có những đánh giá hợp lí, động viên khen ngợi kịp thời để kích thích trẻ sáng tạo. 66,7% giáo viên cho rằng cần phải tạo môi trường thuận lợi, kích thích trẻ tích

cực hoạt động, tích cực thể hiện trí tưởng tượng sáng tạo của bản thân. Đây là những điều kiện rất cần thiết để kích thích sự sáng tạo ở trẻ. 80% ý kiến cho rằng việc đánh giá hợp lí, động viên khen ngợi kịp thời là một biện pháp khả thi; 73,3% giáo viên cho rằng sử dụng hợp lí đồ dùng trực quan có thể thực hiện được; 66,7% giáo viên được hỏi nhận định việc tạo điều kiện cho trẻ tiếp xúc trực tiếp với đối tượng tạo hình có thể thực hiện được... Những ý kiến này rất thống nhất với nhận định về sự cần thiết của các biện pháp trên.

4. Kết luận

Tưởng tượng đóng vai trò chủ đạo trong việc

xây dựng nên những hình tượng nghệ thuật đầy cảm xúc và mới mẻ trong hoạt động tạo hình nói chung, trong hoạt động nặn nói riêng. Do đó, việc hình thành và phát triển trí tưởng tượng sáng tạo cho trẻ mẫu giáo 5 - 6 tuổi trong hoạt động nặn rất quan trọng và cần thiết.

Kết quả nghiên cứu cho thấy trí tưởng tượng sáng tạo của trẻ chịu ảnh hưởng rất lớn vào sự định hướng, gợi mở của giáo viên. Vì thế, giáo viên cần phải linh hoạt, sáng tạo, tích cực, chủ động trong việc sử dụng các biện pháp kích thích trí tưởng tượng sáng tạo của trẻ./.

Tài liệu tham khảo

- [1]. Hồ Thị Hồng Ái (2009), *Một số biện pháp giúp trẻ mẫu giáo 5 - 6 tuổi làm quen với đồ gốm nhằm phát triển khả năng nặn*, Luận văn thạc sĩ Khoa học giáo dục, Hà Nội.
- [2]. Đào Thanh Âm (1995), *Giáo dục mầm non - tập 1, 2, 3*, NXB Đại học Sư phạm Hà Nội.
- [3]. Nguyễn Lăng Bình, Phan Việt Hoa (1994), *Tạo hình và phương pháp hướng dẫn hoạt động tạo hình - tập 1, 2*, Trung tâm nghiên cứu và đào tạo giáo viên, Hà Nội.
- [4]. Bộ Giáo dục và Đào tạo (1994), *Chương trình chăm sóc giáo dục mẫu giáo và hướng dẫn thực hiện*, NXB Giáo dục.
- [5]. Vũ Thị Thu Hà (2009), *Tưởng tượng sáng tạo của trẻ mẫu giáo 5 - 6 tuổi qua hoạt động vẽ*, Luận văn thạc sĩ Khoa học tâm lý, Hà Nội.
- [6]. E. A. Kótxakópcaia, Tạ Thị Ngọc Trâm dịch (1979), *Dạy nặn trong trường mẫu giáo*, NXB Giáo dục.

SOME MEASURES TO TRAIN CREATIVE IMAGINATION IN KNEADING ACTIVITIES FOR PRESCHOOLERS AGED 5-6 YEARS

Summary

This article aims to introduce two pedagogical-psychological measure groups to train creative imagination in kneading activities for preschoolers aged 5-6 years old including the ones affecting children and teachers. The results of surveying teachers' awareness about the necessity and feasibility of the proposed measures have shown that these measures are possible. These also demonstrated that developing creative imagination for children requires much from teachers' flexibility and creativity in applying measures to stimulate children's creative imagination conformable with children's characteristics of age and living conditions.

Keywords: measures, creative imagination, kneading activities, preschoolers aged 5 -6 years.